

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 825/BC-SKHĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** UBND huyện Cẩm Mỹ chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Chỉ được khởi công xây dựng công trình khi đã đảm bảo bàn giao mặt bằng triển khai dự án.

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**Nguyễn Quốc Hùng**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 08 (xây dựng): Phân tuyến, cống, cầu; nội dung công việc theo Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	48.942.958.000 (Bốn tám tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn); Trong đó, chi phí xây dựng: 48.593.598.000 đồng, chi phí đảm bảo an toàn giao thông: 349.360.000 đồng.	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 420 ngày kể từ ngày khởi công.
2	Gói thầu số 09 (xây dựng và thiết bị): Di dời điện và trạm biến áp, Lắp đặt thiết bị và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị; nội dung công việc theo Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	727.804.000 (Bảy trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm linh bốn nghìn đồng chẵn); Trong đó, chi phí xây dựng: 719.854.972 đồng, chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị: 7.949.484 đồng.	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 60 ngày kể từ ngày khởi công.

3	Gói thầu số 10 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 08.	89.660.000 (Tám mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọng gói	Tối đa 20 ngày lập hồ sơ mời thầu và 45 ngày đánh giá hồ sơ dự thầu.
4	Gói thầu số 11 (tư vấn): Thẩm định Hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 08.	44.830.000 (Bốn mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọng gói	Tối đa 20 ngày đối với mỗi loại công việc.
5	Gói thầu số 12 (tư vấn): Giám sát thực hiện gói thầu số 08, 09.	1.205.432.000 (Một tỷ, hai trăm linh năm triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọng gói	Tối đa 420 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
6	Gói thầu số 13 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 12.	2.191.000 (Hai triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọng gói	Tối đa 20 ngày lập E-HSMT và 45 ngày đánh giá E-HSDT.
7	Gói thầu số 14 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 12.	2.000.000 (Hai triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọng gói	Tối đa 20 ngày đối với mỗi loại công việc.
8	Gói thầu số 15 (tư vấn): Thẩm tra an toàn giao thông.	197.965.000 (Một trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Trọng gói	Tối đa 45 ngày đối với mỗi gói thầu kể từ ngày ký hợp đồng.

9	Gói thầu số 16: Rà phá bom mìn, vật nổ.	825.877.000 (Tám trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn)	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu thông thường	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 45 ngày đối với mỗi gói thầu kể từ ngày ký hợp đồng.
10	Gói thầu số 17 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 08, 09.	158.666.000 (Một trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 420 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
<b>Tổng giá trị các gói thầu</b>		<b>52.197.383.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn).</b>						